

**THÔNG BÁO**

**Hướng dẫn sinh viên chính quy thuộc đối tượng được Miễn, giảm học phí;  
Hỗ trợ chi phí học tập; Trợ cấp xã hội**

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25 tháng 8 năm 1998 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg, ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC, ngày 28 tháng 3 năm 2002 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 03 tháng 8 năm 2009 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và

Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 mục I Phần II Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT/ BGD&ĐT-BTC-BLĐT&XH ngày 25 tháng 8 năm 1998 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

Để thực hiện đầy đủ chính sách đối với sinh viên thuộc đối tượng được miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội (gọi là sinh viên thuộc diện chính sách), Nhà trường thông báo hướng dẫn việc thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024 - 2025 như sau:

**I. Đối tượng và hồ sơ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội: (Xem tại Phụ lục kèm theo).**

Các sinh viên thuộc diện chính sách làm hồ sơ 01 lần/khóa học.

(*Riêng có liên quan đến hộ nghèo và hộ cận nghèo* căn cứ theo giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do địa phương cấp).

**II. Thời gian địa điểm nộp hồ sơ**

1. **Thời gian:** Từ ngày 19/8/2024 đến ngày 30/10/2024.

2. **Địa điểm:** Phòng Công tác HSSV (Tầng 1, nhà A2).

**III. Tổ chức thực hiện**

- Các Khoa đào tạo, Cố vấn học tập tổ chức triển khai phổ biến nội dung chi tiết đến HSSV kịp thời.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc sinh viên đến phòng Công tác HSSV để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời. /.

**Nơi nhận:**

- Giám hiệu;
- Các đơn vị trong toàn trường;
- Lưu VT, CTSV.

  
**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**TS. Hoàng Hùng Thắng**

**Phụ lục: ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP, TRỢ CẤP XÃ HỘI**

(Kèm theo Thông báo số: 364/TB – ĐHCNQN, ngày 14 tháng 8 năm 2024)

**A. ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ**

TT	Đối tượng được xét miễn, giảm học phí	Hồ sơ cần nộp (Bản sao có chứng thực không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)
1	<p>Các đối tượng theo Quy định tại Pháp lệnh ưu đãi với người có công với cách mạng đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân:</p> <p>1. Người có công với cách mạng (Liệt sĩ; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng.</p> <p>2. Thân nhân người có công với cách mạng bao gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sĩ.</p>	<p>1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1/MGHP)</p> <p>2. Giấy xác nhận của cơ quan quản lý người có công</p> <p>3. Thẻ thương binh, bệnh binh, Quyết định công nhận</p> <p>4. Bản sao hộ khẩu thường trú</p> <p>5. Giấy cam kết (Mẫu 3/MGHP)</p>
2	Sinh viên khuyết tật	<p>1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1/MGHP).</p> <p>2. Quyết định về việc trợ cấp xã hội do Chủ tịch UBND cấp huyện/thị xã/thành phố/quận hoặc Giấy xác nhận khuyết tật do UBND xã cấp</p> <p>3. Giấy cam kết (Mẫu 3/MGHP)</p>
3	<p>Sinh viên dưới 22 tuổi:</p> <p>a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;</p>	<p>1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1/MGHP).</p> <p>2. Bản sao giấy khai sinh.</p> <p>3. Quyết định trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện, thị xã, thành phố..</p>

TT	Đối tượng được xét miễn, giảm học phí	Hồ sơ cần nộp (Bản sao có chứng thực không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ )
	<p>b) Mồ côi cả cha và mẹ;</p> <p>c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;</p> <p>đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;</p> <p>e) Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;</p> <p>h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;</p> <p>i) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;</p> <p>k) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;</p> <p>l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở</p>	<p>4. Giấy cam kết (Mẫu 3/MGHP).</p>

TT	Đối tượng được xét miễn, giảm học phí	Hồ sơ cần nộp (Bản sao có chứng thực không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)
	cai nghiện bắt buộc.	
4	Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng chính phủ	<ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1/MGHP).</li> <li>Giấy xác nhận hộ nghèo do UBND xã cấp. (Nộp hàng năm)</li> <li>Bản sao hộ khẩu thường trú</li> <li>Giấy khai sinh</li> <li>Giấy cam kết (Mẫu 3/MGHP).</li> </ol>
5	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ( <i>La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, BRâu, O Đu</i> ) ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn	<ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1/MGHP).</li> <li>Bản sao giấy khai sinh</li> <li>Bản sao hộ khẩu thường trú hoặc xác nhận của cơ qua công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc)</li> <li>Giấy cam kết (Mẫu 3/MGHP).</li> </ol>
<b>Đối tượng được giảm 70% học phí</b>		
6	<p>Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. (Danh mục vùng, địa bàn có điều kiện KT xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Quyết định 131/QĐ – TTg ngày 25/01/2017 của TTg Chính phủ về việc phê duyệt DS xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (Gọi là Quyết định 131);</li> <li>Quyết định 861/QĐ – TTg ngày 04/6/2021 của TTg Chính phủ về việc phê duyệt DS các xã khu vực III, khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 (Gọi là Quyết định 861).</li> <li>Các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi bổ sung (nếu có)</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1/MGHP).</li> <li>Bản sao giấy khai sinh</li> <li>Bản sao hộ khẩu thường trú hoặc xác nhận của cơ qua công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc)</li> <li>Giấy xác nhận vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định 131; Quyết định 861; các quyết định sửa đổi, bổ sung nếu có.</li> <li>Giấy cam kết (Mẫu 3/MGHP).</li> </ol>
<b>Đối tượng được giảm 50% học phí</b>		
7	Học sinh sinh viên là con cán bộ, viên chức, công chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp <b>đang được hưởng trợ cấp thường xuyên</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1/MGHP).</li> <li>Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của bố/mẹ bị TNLĐ hoặc BNN do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do TNLĐ, BNN</li> <li>Quyết định trợ cấp hàng tháng của bố hoặc mẹ.</li> </ol>

TT	Đối tượng được xét miễn, giảm học phí	Hồ sơ cần nộp (Bản sao có chứng thực không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)
		4. Hộ khẩu thường trú 5. Giấy cam kết (Mẫu 3/MGHP).

### B. ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ XÉT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Đối tượng	Hồ sơ (Bản sao có chứng thực không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)
Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo	1. Đơn đề nghị hỗ trợ CPHT (Mẫu 2/MGHP). 2. Bản sao giấy khai sinh 3. Bản sao giấy chứng nhận dân tộc thiểu số; sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo năm 2021. 4. Bản sao hộ khẩu thường trú 5. Giấy cam kết (Mẫu 3/MGHP).

### C. ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ XÉT TRỢ CẤP XÃ HỘI

Đối tượng	Hồ sơ	Mức trợ cấp
Sinh viên là người dân tộc ít người có HKTT ít nhất 03 năm ở Vùng cao (Tính từ ngày SV nhập học) (Các thôn, xã thuộc Vùng cao được UB Dân tộc và Miền núi quy định tại các QĐ sau: - Quyết định số 21/UB- QĐ ngày 26/01/1993 - Quyết định số 33/UB- QĐ ngày 04/06/1994 - Quyết định số 08/UB- QĐ ngày 04/3/1994 - Quyết định số 64/UB- QĐ ngày 26//8/1995 - Quyết định số 68/UB- QĐ ngày 09/3/1997 - Quyết định số 42/UB- QĐ ngày 23/5/1997 - Quyết định số 26/UB- QĐ ngày 18/3/1998 - Quyết định số 363/2005/QĐ – UBND ngày 15/8/2005 - Quyết định số 172/2006/QĐ – UBND ngày 07/7/2006 - Quyết định số 01/2007/QĐ – UBND ngày 31/5/2007 - Quyết định số 61/QĐ – UBND ngày 12/3/2009	- 01 đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu: 01/TCXH) - 01 đơn xác nhận của chính quyền địa phương, sinh viên có cha hoặc mẹ là người dân tộc ít người ở vùng cao có hộ khẩu thường trú tại địa phương từ 03 năm trở lên. - 01 hộ khẩu (bản sao có công chứng); - 01 giấy khai sinh (bản sao có công chứng).	140.000 đồng/ tháng
Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	01 đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu:	100.000

Đối tượng	Hồ sơ	Mức trợ cấp
	01/TCXH) - 01 giấy khai sinh (bản sao có công chứng). - 01 giấy chứng tử của cha và mẹ (bản sao có công chứng) - 01 Giấy xác nhận của phòng Lao động, Thương binh xã hội cấp Huyện, Thị xã, quận, TP trên cơ sở đề nghị của UBND xã, phường nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của sinh viên về hoàn cảnh khó khăn, không có nguồn cung cấp tài chính thường xuyên.	đồng/tháng
Sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định	- 01 đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu: 01/TCXH) - 01 bản sao biên bản giám định y khoa của hội đồng Y khoa (có ghi rõ tỷ lệ phần trăm về khả năng lao động bị suy giảm). - 01 xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn của sinh viên.	
Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập (có học lực từ loại Khá trở lên) là những người mà gia đình của họ thuộc diện hộ nghèo	- 01 đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu: 01/TCXH) - 01 giấy chứng nhận hoặc sổ học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận. <b>(Sinh viên thuộc đối tượng này phải làm lại hồ sơ xét TCXH mỗi kỳ)</b> - Có điểm rèn luyện $\geq 70$ và điểm trung bình học tập trong kỳ được xét $\geq 7.0$ .	

\* **Lưu ý:**

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí, đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập, giấy cam kết tài về tại địa chỉ <https://bit.ly/DSDCS24-25>